

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2020/DS-ST

Ngày: 28-12-2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Đặng Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 118/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2020 về “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2020/QĐST-DS ngày 08/12/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Ngọc Anh Kh, sinh năm: 1971 và bà Khắc Thị Lệ H, sinh năm: 1978

Cùng địa chỉ: Số K 483/7 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Số 531 đường Tr, quận S, thành phố Đà Nẵng; (theo giấy ủy quyền số công chứng 3112, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/10/2020 tại Văn phòng Công chứng Ng, thành phố Đà Nẵng). Bà H có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Trần Tấn L, sinh năm: 1968 và bà Phan Thị Quỳnh L, sinh năm: 1969

Cùng địa chỉ: K481/1 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Ông L có mặt, bà Linh vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 9 năm 2020 do ông Hoàng Ngọc Anh Kh và bà Khắc Thị Lệ H viết; bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Vợ chồng ông Hoàng Ngọc Anh Kh, bà Khắc Thị Lệ H và vợ chồng ông Trần Tấn L, bà Phan Thị Quỳnh L ở cùng xóm, có mối quan hệ quen biết với nhau

từ trước. Năm 2019, bà L có nhu cầu mượn tiền để làm ăn nên bà H đã cho bà L mượn tiền và hai bên có viết giấy tay nhưng không hẹn ngày trả vì do chị em quen biết và tin tưởng nhau hơn 20 năm. Đến tháng 6/2020, do sắp sinh và cần tiền để làm ăn nên bà H đã yêu cầu vợ chồng bà L trả tiền nhưng bà L bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 24/06/2020, bà H đã làm đơn tố cáo về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của vợ chồng bà L gửi đến các cơ quan hữu quan thì vợ chồng bà L trở về địa phương và đồng ý thỏa thuận chốt lại số nợ và thời gian trả bằng Hợp đồng vay tiền đã được Công chứng tại phòng công chứng Ng vào ngày 26/06/2020, cụ thể như sau:

Số tiền vay: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng); thời hạn vay: 08 (tám) tháng kể từ ngày 26/6/2020; mỗi tháng trả 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) vào ngày 10 hàng tháng; lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không vượt mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán.

Sau khi hai bên ký hợp đồng, vợ chồng ông L bà L đã trả cho vợ chồng bà H được 80.000.000 đồng, sau đó không trả nữa. Ông Kh bà H đã nhiều lần gọi điện yêu cầu vợ chồng ông L bà L tiếp tục thanh toán tiền nợ nhưng vợ chồng ông L bà L không tiếp tục trả nợ, không nghe điện thoại, chặn zalo và các tài khoản mạng xã hội khác khiến vợ chồng ông Kh bà H không thể liên lạc được. Bà H đã tìm đến nhà nhưng vợ chồng bà L khóa cửa không tiếp và đến nay vẫn chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho ông bà.

Nay yêu cầu vợ chồng ông Trần Tấn L và bà Phan Thị Quỳnh L phải thanh toán cho ông Kh, bà H số tiền nợ gốc là 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng chẵn) và tiền lãi từ ngày 11/8/2020 đến ngày xét xử theo lãi suất 0,75%/tháng với số tiền lãi là 10.944.000 đồng.

Tại văn bản ngày 30/10/2020, biên bản hòa giải, tại phiên tòa bị đơn ông Trần Tấn L trình bày:

Ông xác nhận ông và bà Phan Thị Quỳnh L có nợ của ông Hoàng Ngọc Anh Kh và bà Khắc Thị Lệ H số tiền gốc là 320.000.000 đồng. Hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn, công việc của ông không ổn định. Nay ông Kh, bà H yêu cầu vợ chồng ông trả số tiền nợ gốc 320.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 11/8/2020 đến nay xét xử theo lãi suất 0,75%/tháng, ông đồng ý nhưng đề nghị cho ông trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 10/11/2020 và ngày 18/11/2020 nhưng bà Phan Thị Quỳnh L không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai gửi Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền: Đây là quan hệ pháp luật về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2] Bị đơn ông Trần Tấn L và bà Phan Thị Quỳnh L cư trú tại địa chỉ K481/1 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng nên thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Phan Thị Quỳnh L không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Linh.

[4] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông Trần Tấn L và bà Phan Thị Quỳnh L trả dứt điểm một lần cho ông Hoàng Ngọc Anh Kh và bà Khắc Thị Lệ H số tiền là 320.0000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 11/8/2020 đến nay xét xử theo lãi suất 0,75%/tháng là 10.944.000đồng. Bị đơn ông Trần Tấn L đồng ý trả tiền gốc và tiền lãi như nguyên đơn yêu cầu và đề nghị cho ông và bà L trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[4.1] Xét thấy: Hợp đồng vay tiền giữa ông Hoàng Ngọc Anh Kh, bà Khắc Thị Lệ H và ông Trần Tấn L, bà Phan Thị Quỳnh L là hợp đồng vay tiền có kỳ hạn, có lãi suất. Theo hợp đồng, thời hạn vay là 08 tháng kể từ ngày 26/6/2020, mỗi tháng trả 50.000.000 đồng vào ngày 10 hàng tháng. Tuy nhiên, tháng 7/2020 ông L bà L trả cho ông Kh bà H số tiền 50.000.000đồng, tháng 9 trả 30.000.000đồng, từ tháng 10 đến nay ông L bà L không trả. Như vậy, việc ông L bà L không trả nợ theo đúng cam kết là vi phạm Điều 1 của hợp đồng vay tiền lập ngày 26/6/2020 tại Phòng công chứng Ng. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông L thừa nhận từ ngày 26/6/2020 đến nay ông và bà L đã trả cho ông Kh bà H được 80.000.000đồng, hiện còn nợ số tiền gốc là 320.000.000đồng và tiền lãi. Do hiện nay kinh tế gia đình khó khăn nên chưa có điều kiện trả. Nay ông Kh bà H kiện đòi số tiền gốc 320.000.000đồng ông và bà L đồng ý trả. Do vậy, buộc ông L bà L trả cho ông Kh bà H số tiền nợ gốc 320.000.000đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng) là có căn cứ, phù hợp với các điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự.

[4.2] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn thì thấy: Hợp đồng vay tiền lập ngày 26/6/2020 giữa ông Kh bà H và ông L bà L thể hiện lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không vượt mức lãi suất Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu trả lãi từ ngày 11/8/2020 đến nay theo mức lãi suất 0,75%/tháng với số tiền lãi 10.944.000đồng là phù hợp với thỏa thuận giữa các bên và phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[4.3] Tại phiên tòa bị đơn ông Trần Tấn L đề nghị cho ông và bà L trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên nhưng không được đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Trần Tấn L và bà Phan Thị Quỳnh L phải chịu án phí DSST là $330.944.000\text{đồng} \times 5\% = 16.547.200\text{đ}$ (Mười sáu triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466, 470, 468 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 26, 35, 147, 266, 267, 273, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Ngọc Anh Kh và bà Khắc Thị Lệ H đối với ông Trần Tấn L và bà Phan Thị Huyền L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Xử:

1. Buộc ông Trần Tấn L và bà Phan Thị Huyền L phải có nghĩa vụ trả cho ông Hoàng Ngọc Anh Kh và bà Khắc Thị Lệ H số tiền là 330.944.000đồng (Ba trăm ba mươi triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). Trong đó, nợ gốc là 320.000.000đồng, tiền lãi là 10.944.000đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Ông Trần Tấn L và bà Phan Thị Huyền L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 16.547.200đồng (Mười sáu triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm đồng).

- Ông Hoàng Ngọc Anh Kh và bà Khắc Thị Lệ H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) theo biên lai thu số 0001335 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Tòa án nhân dân tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Lệ Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bà đã trả cho bà Bảng các lần như sau:

Lần một chuyển khoản vào ngày 05/11/2018 số tiền 32.500.000 đồng

Lần hai trả tiền mặt số tiền 47.000.000 đồng giao trực tiếp cho bà Bảng trước cổng trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Minh Khai

Lần thứ ba trả tiền mặt số tiền 10.000.000 đồng giao trực tiếp cho bà Bảng tại K280 Tôn Đức, Hòa An, Cẩm Lệ, Đà Nẵng

Sau đó bà không nhớ rõ ngày, chỉ nhớ tháng 3/2019 bà có nhận được điện thoại của người tên là Minh xưng danh là luật sư của bà Bảng và yêu cầu bà ngày 18/3/2019 đến văn phòng Luật sư để giải quyết vụ việc nợ tiền. Đúng 14 giờ ngày 18/3/2019 bà đến Văn phòng tại số 91 đường Yên Bái, thành phố Đà Nẵng theo giấy Thông báo. Tại Văn phòng khi làm việc đã thống nhất bà còn nợ của bà Bảng số tiền là 100.000.000 đồng và bà có cam kết cho bà thời gian ba tháng để trả dứt điểm số tiền nêu trên và chậm nhất vào ngày 30/6/2019, nhưng đến ngày 27/6/2019 bà đã xoay sở được 70.000.000 đồng và chuyển khoản trả cho bà Bảng, còn 30.000.000 đồng bà sẽ trả trực tiếp vào ngày 30/6/2019.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Tòa án nhân dân tp. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Tòa án nhân dân tp. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Hằng

